

Bản án số: 96/2021/HS-PT

Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Cảnh

Ông Vũ Hà Nam

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Xuân Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Đinh Văn L, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 05-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

***- Bị cáo liên quan đến kháng nghị:***

Đinh Văn L; sinh năm 1989; nơi sinh, ĐKHKT và cư trú: Xóm 9, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M và bà Đinh Thị L1; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 24-10-2016 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 283), ra trại ngày 17-01-2019.

Nhân thân: Ngày 27-11-2008 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” (bản án số 59), ra trại ngày 30-8-2011. Ngày 04-6-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 38), ra trại ngày 14-02-2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01-5-2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định “Có mặt”.

- Bị hại:

1. Chị Th; sinh năm 1973; cư trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định (Vắng mặt);

2. Chị Vũ Thị V; sinh năm 1971; cư trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định (Vắng mặt);

3. Anh Trần Văn H; sinh năm 1965; cư trú tại: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (Vắng mặt);

4. Anh Phan Văn N; sinh năm 1989; cư trú tại: Xóm 13, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H2 (Vắng mặt);

2. Anh Trần Văn H3 (Vắng mặt);

3. Chị Trần Thị Ng (Vắng mặt).

Vụ án còn 03 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị, nên không triệu tập đến phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 18-3-2021, Đinh Văn L đi bộ từ nhà xuống khu du lịch (KDL) Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy với mục đích xem có ki ốt nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đến ki ốt 84, L nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Janus, màu đỏ, BKS: 18B2 - 64957 của chị Th đang dựng ở trước cửa ki ốt, chìa khóa còn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không có người trông coi nên L đã dắt chiếc xe trên xuống đường rồi điều khiển xe đi về phía xã Giao Long. Trên đường đi, L gọi điện cho Trần Văn H1 nói: “Em vừa ăn trộm được con xe máy, anh có mua không?”. H1 bảo L: “Em cứ mang xuống cho anh”. Đến nhà H1, L nói: “Chiếc xe em vừa lấy trộm được ở thị trấn Quất Lâm, anh xem trả được bao nhiêu?”. H1 xem xe trả cho L 3.000.000 đồng, rồi sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Sau đó, H1 đã nhờ H4 không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể (H1 quen biết với H4 khi cùng chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh) đặt mua 01 biển số giả và 01 đăng ký giả cho chiếc xe H1 vừa mua của L. H4 gửi qua đường bưu điện cho H1 01 biển số xe 18L1 - 185.86 và 01 đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, màu sơn đỏ, xe mang tên chủ xe Nguyễn Văn H5.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17-4-2021, Đinh Văn L đi bộ từ nhà xuống KDL Quất Lâm. Khi đến ki ốt 48, L nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh - đen, BKS: 18G1 - 170.48 của chị Vũ Thị V đang dựng ở trước cửa ki ốt 48. Quan sát thấy không có người trông coi, chìa khóa còn cắm ở ổ khóa điện nên L đã dắt chiếc xe trên xuống đường rồi mở khóa điều

khuyến xe đi về xã Giao Long. Trên đường đi, L gọi điện cho Trần Văn H1 nói vừa trộm cắp được chiếc xe máy hỏi H1 có mua không. H1 đồng ý mua xe rồi trả cho L 1.500.000 đồng. Ngày 18-4-2021, H1 cho chị Trần Thị Ng1 (là cháu của H1) chiếc xe trên để sử dụng.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ, ngày 18-4-2021, Đinh Văn L đến nhà anh Phan Văn N (là bạn của L) rủ anh N đi mua ma túy cùng nhau sử dụng, anh N đồng ý rồi vào nhà lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS: 18G1 - 008.25 màu sơn vàng - đen của mình chở L đi ra khu vực chợ Bến, xã Giao Phong. Khi ra khu vực chợ, L nói với N: “Mày đứng chờ ở đây, đưa xe cho tao vào trong chợ mua hàng”. N hiểu ý của L là đứng chờ để L đi mua ma túy nên đồng ý giao xe cho L. L điều khiển xe của N vào chợ mua ma túy nhưng không mua được, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh N. L điều khiển xe ra nhà Trần Văn H1 đặt vấn đề bán chiếc xe trên. H1 hỏi L: “Xe này ở đâu?”. L trả lời: “Xe em lấy trộm ở thị trấn Quất Lâm”. H1 đồng ý mua và trả L 2.000.000 đồng. Sau khi mua xe của L, H1 đã tháo biển số xe 18G1 - 008.25 cất đi rồi bán lại chiếc xe máy trên cho anh Trần Văn H2 (là anh trai của H1) với giá 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 19 giờ ngày 08-04-2021, Nguyễn Văn Th1 điều khiển xe mô tô BKS: 18G1- 408.57 đến nhà Đoàn Văn Ph rủ Ph đi xem có ai sơ hở thì trộm cắp, Ph đồng ý. Khi cả hai đi đến khu vực cổng Cai Đề thuộc xã Giao Hải, Th1 và Ph phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE  $\alpha$ , màu sơn xanh ngọc, BKS: 18G1 - 259.97 của anh Trần Văn H đang dựng trên mặt đường đê Trung ương. Quan sát thấy không có người trông coi, Ph dừng xe đứng cạnh giới còn Th1 lại gần chiếc xe rồi dùng 01 vạm chữ T mang theo từ trước tra vào ổ khóa điện phá khóa. Sau đó, Th1 điều khiển xe mô tô BKS: 18G1 - 259.97 đi đến nhà của Trần Văn H1. Khi đến nhà H1, Th1 dùng vạm mở khóa cốp xe BKS: 18G1 - 259.97 thấy trong cốp xe có 01 ví da màu nâu bên trong có đăng ký xe và các giấy tờ tùy thân mang tên Trần Văn H và 01 túi phụ kiện gồm 01 cờ lê và 01 tuốc nơ vít. Th1 giữ lại đăng ký xe 18G1 - 259.97 còn lại vít hết xuống sông ngay cạnh nhà H1 rồi tháo rời 02 gương chiếu hậu của xe 18G1 - 259.97 cho vào cốp xe của Th1. Sau đó cả hai đặt vấn đề bán chiếc xe máy vừa trộm cắp được cho H1. H1 biết là xe Th1 và Ph trộm cắp nhưng H1 vẫn đồng ý mua xe với giá là 3.000.000 đồng. Th1 chia cho Phúc số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua xe, H1 đã đi thay lại 02 ổ khóa điện và khóa cốp của xe 18G1 - 259.97, thay biển số xe 18G1 - 259.97 bằng biển số 18B2 - 649.57 rồi cất giấu BKS 18G1 - 259.97 và 01 đăng ký xe mang tên Trần Văn H trong nhà. Hai chiếc gương chiếu hậu của xe máy BKS 18G1 - 259.97 Th1 đưa Ph mang về sử dụng.

Đến ngày 15-4-2021, Trần Văn H1 bán chiếc xe máy trên cho anh Trần Văn H3 là anh trai của H1 với giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của Trần Văn H1: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Janus màu đỏ đeo BKS: 18L1 - 185.86, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn H5, 01 điện thoại di động Nokia 1280 của H1, 01 BKS 18G1-259.97, 01 đăng ký xe mang tên Trần Văn H, 01 BKS: 18G1 - 008.25.

Thu giữ tại nhà anh Trần Văn H2 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , màu sơn xanh ngọc đeo BKS: 18B2 - 649.57.

Thu tại nhà chị Trần Thị Ng 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh đen, BKS: 18G1 - 170.48.

Thu tại nhà anh Trần Văn H3 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đen vàng không đeo BKS.

Đoàn Văn Ph giao nộp 02 gương chiếu hậu.

Ngày 23-4-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Giao Thủy đã xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, WAVE  $\alpha$ , màu sơn xanh đen bạc, BKS: 18G1- 259.97 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 7.116.000 đồng.

Ngày 26-4-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Giao Thủy đã xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Janus màu đỏ, BKS: 18B2 - 649.57 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 25.200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHA SIRIUS màu sơn xanh đen BKS 18G1 - 170.48 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 11.880.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS màu sơn đen - vàng, BKS: 18G1 - 008.25 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 9.900.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 05-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Đinh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS);

Xử phạt bị cáo Đinh Văn L: 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 03 (Ba) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo pH1 chấp hành hình phạt là 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-5-2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01-9-2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có Quyết định kháng nghị số 1079/QĐ-VKS-P7 với nội dung:

Đối với bản án số 59/2008/HSST ngày 27-11-2008, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án từ ngày 30-8-2011. Đối với bản án số 38/2013/HSST ngày 04-6-2013, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án từ ngày 14-02-2015. Đối với bản án số 283/2016/HSST ngày 24-10-2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 17-01-2019, chưa chấp hành nghĩa vụ thi hành án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành BLHS quy định: “...xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được

áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS thì “Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 73 BLHS thì “Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính ... của bản án mới”.

Như vậy, bị cáo Đinh Văn L đã thi hành xong hình phạt tù, chấp hành xong các nghĩa vụ thi hành án dân sự của bản án số 59/2008/HSST và bản án số 38/2013/HSST do chưa đến hạn xóa án tích thì bị cáo phạm tội mới bị kết án tại bản án số 283/2016/HSST. Thời hạn xóa án tích đối với bản án số 59/2008/HSST và bản án số 38/2013/HSST được tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 283/2016/HSST là ngày 17-01-2019. Đến ngày 17-01-2021 là hết thời hạn 02 năm bị cáo đương nhiên được xóa án tích đối với bản án số 59/2008/HSST và bản án số 38/2013/HSST, nên không coi là tiền án, mà chỉ xem xét, đánh giá về nhân thân của bị cáo.

Đối với bản án số 283/2016/HSST, bị cáo Đinh Văn L đã thi hành xong hình phạt tù, nhưng đến nay chưa chấp hành các nghĩa vụ thi hành án về dân sự, do đó chưa đủ điều kiện để được xóa án theo điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS. Như vậy, đối với hành vi phạm tội lần này, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án, nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bản án hình sự số 58/2021/HSST ngày 05-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, xác định bị cáo có 03 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” và tuyên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 173 và khoản 2 Điều 175 BLHS với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” là không chính xác. Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 175 BLHS và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, sửa bản án sơ thẩm, xét xử bị cáo Đinh Văn L theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 175 BLHS và buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm giữ nguyên kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS, tuyên phạt bị cáo từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 30 tháng đến 33 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cả hai tội từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù.

Bị cáo L trình bày: Do bị cáo không hiểu biết pháp luật nên sau khi xét xử sơ thẩm đã không kháng cáo, nay bị cáo rất ăn năn hối hận về những việc đã làm và nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát tỉnh Nam Định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thấy rằng: Đối với bản án số 59/2008/HSST ngày 27-11-2008 và bản án số 38/2013/HSST ngày 04-6-2013 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án đến ngày 12-7-2016 bị cáo phạm tội mới bị xử phạt 30 tháng tù tại bản án số 283/2016/HSST ngày 24-10-2016 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Như vậy, thời hạn xóa án tích đối với bản án số 59/2008/HSST và bản án số 38/2013/HSST được tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 283/2016/HSST là ngày 17-01-2019, đến ngày 17-01-2021 là hết thời hạn 02 năm bị cáo đương nhiên được xóa án tích theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội được hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành BLHS; điểm b khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 BLHS, 02 bản án này không còn là tiền án, mà chỉ được xem xét khi đánh giá về nhân thân của bị cáo.

[3] Đối với bản án số 283/2016/HSST, bị cáo Đinh Văn L đã thi hành xong hình phạt tù từ ngày 17-01-2019, đến nay chưa thi hành án về nghĩa vụ dân sự, do đó chưa đủ điều kiện để được xóa án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS. Như vậy, đối với hành vi phạm tội lần này, xác định bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 03 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” và áp dụng tình tiết định khung “Tái

phạm nguy hiểm” đối với cả 02 tội là không chính xác. Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 175 BLHS. Do áp dụng khung hình phạt không đúng, nên mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo L là không phù hợp. Có căn cứ chấp nhận kháng nghị và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên toà, sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS,

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, sửa bản án sơ thẩm,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS;

Tuyên bố bị cáo: Đinh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 03 (Ba) năm tù;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS,

Tuyên bố bị cáo: Đinh Văn L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 02 (Hai) năm tù;

Căn cứ Điều 55 của BLHS, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo pH1 chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-5-2021.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

3. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

- TAND-VKS-CA huyện Giao Thủy;
- Chi cục Thi hành án huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ND;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**